

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2018/HNGĐ-ST

Ngày 12-7-2018.

V/v: Tranh chấp ly hôn và nuôi
con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG DÂN, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Đẹp.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Danh On**;

2/ Bà **Nguyễn Thị Hiểu**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Đắc Mẫn** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Huỳnh Như** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hồng Dân xét xử công khai vụ án thụ lý số: 42/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2018 về việc “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Hoàng C**, sinh năm 1991. (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp V, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Bé H**, sinh năm 1991. (Vắng mặt không lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ).

Địa chỉ: ấp V, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn anh **Nguyễn Hoàng C** trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2010, anh **Nguyễn Hoàng C** và chị **Nguyễn Thị Bé H** tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn

tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Hòa, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 14/9/2010. Cuộc sống vợ chồng lúc đầu hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường hay cự cãi nhau, chị Bé H đã bỏ nhà đi từ tháng 02/2014 cho đến nay, anh C đã nhiều lần tìm kiếm thông qua các mối quan hệ như cha, mẹ, bà con, bạn bè của chị Bé H và chính quyền địa phương nhưng không ai biết chị Bé H ở đâu nên anh C đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân tuyên bố mất tích đối với chị Nguyễn Thị Bé H vào ngày 10/01/2018, Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân đã ra quyết định số: 01/2018/QĐDS-ST tuyên bố mất tích đối với chị Nguyễn Thị Bé H. Nay anh C nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh C yêu cầu được ly hôn với chị Bé H.

Về con chung: Anh C trình bày, trong quá trình chung sống giữa anh C và chị Bé H có 01 đứa con chung là cháu Nguyễn Hoàng Ân, sinh ngày 15/3/2011. Hiện tại cháu đang sống chung với anh C. Anh C yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Anh C xác định anh C và chị Bé H không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Từ khi tham gia tố tụng cho đến nay, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Riêng bị đơn đã bị Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân ra Quyết định tuyên bố mất tích theo yêu cầu của nguyên đơn tại Quyết định số: 01/2018/QĐST-DS, ngày 10/01/2018. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hoàng C được ly hôn chị Nguyễn Thị Bé H.

2. Về quan hệ con chung: Tiếp tục giao cháu Nguyễn Hoàng Ân, sinh ngày 13/5/2011 cho anh Nguyễn Hoàng C nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Nguyễn Thị Bé H có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

3. Về quan hệ tài sản: Anh C không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Ngoài ra đương sự còn phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật: Anh Nguyễn Hoàng C khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Bé H, yêu cầu được nuôi con chung nên căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án thụ lý giải quyết vụ án về “Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con” là đúng quy định.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn chị Nguyễn Thị Bé H có nơi đăng ký thường trú tại ấp Vĩnh An, xã Ninh Hòa, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[3] Nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng C tuy rằng vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu được xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với anh C. Bị đơn chị Nguyễn Thị Bé H vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với chị Bé H.

Về nội dung:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2010, anh Nguyễn Hoàng C và chị Nguyễn Thị Bé H có tổ chức đám cưới với nhau trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Hòa, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 14/9/2010 nên quan hệ hôn nhân giữa anh C và chị Hai là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình chung sống đến nay, anh C xác định chị Bé H đã bỏ nhà đi từ tháng 02/2014 cho đến nay, anh đã nhiều lần tìm kiếm thông qua các mối quan hệ như cha, mẹ bà con, bạn bè của chị Bé H và chính quyền địa phương nhưng không ai biết chị Bé H ở đâu nên anh C đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân tuyên bố mất tích đối với chị Nguyễn Thị Bé H vào ngày 10/01/2018, Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân đã ra quyết định số: 01/2018/QDDS-ST tuyên bố mất tích đối với chị Nguyễn Thị Bé H. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho anh Nguyễn Hoàng C được ly hôn chị Nguyễn Thị Bé H.

[5] Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống, anh C xác định giữa anh C và chị Nguyễn Thị Bé H có 01 người con chung là cháu Nguyễn Hoàng Ân, sinh ngày 15/3/2011. Từ khi chị Bé H bỏ nhà ra đi cho đến nay, cháu Ân do anh C chăm sóc, nuôi dưỡng, anh C yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh tiếp tục nuôi con. Xét thấy, cháu Ân hiện đang sống ổn định cùng với anh C và cháu Ân cũng có nguyện vọng được sống cùng với anh C. Do đó, áp dụng Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình tiếp tục giao cháu Nguyễn Hoàng Ân, sinh ngày 15/3/2011

cho anh Nguyễn Hoàng C nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, chị Bé H có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc cháu Ân theo qui định pháp luật. Do chị Bé H đã có Quyết định của Tòa án tuyên bố mất tích nên anh C không yêu cầu chị Bé H cấp dưỡng nuôi con, vì vậy không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về quan hệ tài sản: Anh C xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Bé H: Xét thấy, vào ngày 10/01/2018, Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân đã ra Quyết định số: 01/2-18/QDDS-ST tuyên bố mất tích đối với chị Nguyễn Thị Bé H theo yêu cầu của anh Nguyễn Hoàng C. Do đó, khi tiến hành giải quyết vụ án, Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng và đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì anh Nguyễn Hoàng C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Về ý kiến phát biểu việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử xét thấy việc đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ và được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự;

Áp dụng Điều 51, khoản 2 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng C.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hoàng C được ly hôn chị Nguyễn Thị Bé H.

2/ Về con chung: Ghi nhận ý chí tự nguyện của cháu Nguyễn Hoàng Ân, sinh ngày 15/3/2011 được theo sống chung với anh Nguyễn Hoàng C. Tiếp tục giao cháu Nguyễn Hoàng Ân, sinh ngày 15/3/2011 cho anh C nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Bé H không phải cấp dưỡng nuôi cháu Ân nhưng chị được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

3/ Về tài sản chung: Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Hoàng C phải nộp số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng anh C đã dự nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005650 ngày 06/03/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nay chuyển thu toàn bộ số tiền trên thành án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ. Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp và cấp trên được quyền kháng nghị bản án này theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hồng Dân;
- Chi cục THADS huyện Hồng Dân;
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

LÊ VĂN ĐẸP